



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **180**/BC-UBND

Gia Lai, ngày **13** tháng **7** năm 2026

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Phần thứ nhất

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRỌNG TÂM CỦA UBND TỈNH

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đồng thời là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các yếu tố bất ổn bên ngoài tác động mạnh đến sản xuất, kinh doanh, UBND tỉnh xác định phải hành động quyết liệt, chủ động, linh hoạt ngay từ đầu năm.

1. Về chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

- Chỉ đạo xây dựng, thường xuyên cập nhật kịch bản tăng trưởng theo mục tiêu hai con số; tổ chức Hội nghị phân giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, phân rã đến từng sở, ngành, địa phương và 135 xã, phường. Kết quả thực hiện được theo dõi, đánh giá định kỳ theo tháng, quý để kịp thời điều chỉnh giải pháp, gắn trách nhiệm người đứng đầu với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức kiểm tra, khảo sát và làm việc trực tiếp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức các hội nghị, buổi làm việc chuyên đề nhằm nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ mở rộng thị trường, xuất khẩu và tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đồng thời, tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng; đổi mới phương thức điều hành theo tinh thần phục vụ, kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, xử lý công việc nhanh, rõ trách nhiệm, không để chậm trễ, ách tắc.

- Tập trung nâng cao giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với vùng nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ. Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp từng vùng sinh thái; ổn định các vùng nguyên liệu cà phê, hồ tiêu, cao su, mía, điều; phát triển cây ăn quả, dược liệu và cây trồng có giá trị cao phục vụ chế biến, xuất khẩu. Quan tâm đầu tư, nâng cấp công trình thủy lợi, chủ động nguồn nước, chuyển đổi cây trồng tại vùng thường xuyên hạn

hán, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển chăn nuôi trang trại, an toàn sinh học; tăng cường phòng, chống dịch bệnh; thu hút đầu tư cơ sở giết mổ tập trung, nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm, gia súc, gia cầm và thủy sản. Chú trọng trồng rừng gỗ lớn, kinh tế dưới tán rừng, quản lý rừng bền vững và nghiên cứu khai thác thị trường tín chỉ carbon. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, thân thiện môi trường; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác IUU. Đồng thời, kiểm tra tiến độ xây dựng nông thôn mới, phát triển làng nghề, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP và chủ động các phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Chỉ đạo đồng bộ các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải; tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh các dự án xử lý chất thải rắn. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản gắn với chuyển đổi số; làm sạch, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai, số hóa dữ liệu nhà ở, đất ở; xử lý nghiêm vi phạm về đất đai, khoáng sản, rừng và đất rừng; bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ các công trình trọng điểm.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, du lịch và dịch vụ; tổ chức thành công các chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch lớn, nhất là Tuần lễ khai mạc Năm Du lịch Quốc gia 2026, qua đó quảng bá hình ảnh địa phương, thu hút du khách và thúc đẩy tăng trưởng dịch vụ. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, hỗ trợ tiêu thụ nông sản, phát triển thương mại điện tử; tăng cường kiểm soát thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa và ổn định giá cả. Đồng thời, chú trọng xúc tiến thị trường du lịch trong nước và quốc tế, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và hạ tầng du lịch.

- Chỉ đạo đẩy nhanh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với không gian phát triển mới; hoàn thành quy hoạch chung cấp xã, rà soát quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, phát huy tiềm năng từng khu vực. Đẩy mạnh số hóa quy hoạch; nghiên cứu các dự án giao thông liên vùng, kết nối trung tâm động lực, khu kinh tế, khu công nghiệp, cửa khẩu và cảng biển. Tăng cường quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng; đôn đốc các dự án nhà ở xã hội, tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản và tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư vào công nghiệp chế biến, đô thị, du lịch, logistics, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo. Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai năm 2026; tiếp và làm việc với nhiều tập đoàn, doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư. Lãnh đạo tỉnh tăng cường hoạt động đối ngoại, làm việc với cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Thụy Điển, Thái Lan; tổ chức xúc tiến du lịch tại Hàn Quốc, xúc tiến đầu tư tại Stung Treng, mở rộng hợp tác với các địa phương Nam Lào và Đông Bắc Campuchia về thương mại, logistics, nông nghiệp, du lịch và hạ tầng biên giới.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công và vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra hiện trường, làm việc trực tiếp với địa phương, chủ đầu tư để tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, đất đai, vật liệu và mặt bằng;

gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ giải ngân và thực hiện dự án. Tập trung triển khai cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, đường cát hạ cánh số 2 Cảng hàng không Phù Cát, tuyến kết nối cao tốc Bắc - Nam với KCN Phù Mỹ và bến cảng Phù Mỹ, các tuyến đường ven biển, hạ tầng Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

- Chỉ đạo chặt chẽ công tác thu, chi ngân sách; xây dựng kịch bản thu theo từng tháng, tăng cường chống thất thu, khai thác các nguồn thu còn dư địa, đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất, kê khai và nộp thuế điện tử. Rà soát, cắt giảm nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ và môi trường; tăng cường kỷ luật tài chính, hạn chế chuyển nguồn kéo dài. Đồng thời, tập trung sắp xếp, xử lý tài sản công dư thừa sắp xếp đơn vị hành chính, nhất là trụ sở và cơ sở nhà, đất; bảo đảm quản lý, khai thác hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

2. Về văn hóa - xã hội:

- Chỉ đạo tổ chức chu đáo các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ Nhân dân và du khách; triển khai hiệu quả các chương trình trong khuôn khổ Năm Du lịch Quốc gia 2026. Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, thực hiện thông điệp “3K, 3A”, xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, an toàn; bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và gắn sản phẩm OCOP với du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho người dân.

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; chuẩn bị các điều kiện tổ chức tuyển sinh lớp 10 và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 an toàn, nghiêm túc. Đẩy mạnh giáo dục STEM, giáo dục AI, ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu và dữ liệu số trong quản lý, giảng dạy. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, khắc phục thiếu giáo viên, thiết bị tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy nhanh xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại 07 xã biên giới.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công, gia đình chính sách và đối tượng bảo trợ xã hội; triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Đẩy mạnh xóa nhà tạm, nhà dột nát; chú trọng đào tạo nghề, kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh, giám sát chặt chẽ tình hình dịch tễ, không để xảy ra dịch lớn; tăng cường quản lý an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; tháo gỡ khó khăn cho y tế cơ sở sau sắp xếp bộ máy, đẩy nhanh các dự án đầu tư công của ngành Y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Tập trung thực hiện các chương trình, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thúc đẩy quản trị hành chính dựa trên dữ liệu, ứng dụng AI trong theo dõi chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quản lý đầu tư công, đánh giá nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử; đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

Chuẩn bị tổ chức Kế hoạch Gia Lai 2026 và các hội thảo khoa học quốc tế tại ICISE, góp phần phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và quảng bá hình ảnh tỉnh.

3. Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và đảm bảo quốc phòng, an ninh:

- Tập trung hoàn thiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đưa mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; kịp thời ban hành quy định phân công, phân cấp, phân quyền; bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp vị trí việc làm; hoàn thành chuyển giao nhiệm vụ, hồ sơ, tài sản và cơ sở vật chất, không để gián đoạn việc giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục, tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Thực hiện hiệu quả Đề án 06; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

- Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cấp xã sau sắp xếp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm.

- Chỉ đạo bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền các tỉnh Đông Bắc Campuchia trong phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, giữ vững an ninh khu vực cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao và lừa đảo trên không gian mạng. Tăng cường quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện; thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường quản lý ngân sách, tài sản công, đất đai, tài nguyên và trụ sở, nhà đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, triển khai các thỏa thuận hợp tác đã ký kết; phối hợp với cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và các địa phương của Lào, Campuchia trong xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, giáo dục, y tế và giao lưu Nhân dân, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

II. BAN HÀNH VĂN BẢN:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành 13 Chỉ thị, 110 Quyết định quy phạm pháp luật, gần 3.000 Quyết định hành chính, 170 báo cáo tổng hợp,

hơn 9.000 công văn, tờ trình cùng nhiều loại văn bản khác theo thẩm quyền đề chỉ đạo, điều hành các hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Qua kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì được sự ổn định và phục hồi, phát triển. ***Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,21% so với cùng kỳ¹; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,14%; công nghiệp và xây dựng tăng 11,68% (trong đó công nghiệp tăng 11,74%; xây dựng tăng 11,47%); dịch vụ tăng 8,17%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,26%.*** Các hoạt động văn hoá - xã hội tiếp tục có chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường

Trong 6 tháng đầu năm, các địa phương tập trung chăm sóc, thu hoạch cây trồng vụ Đông Xuân và triển khai kế hoạch sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu và vụ Mùa; phát triển đàn vật nuôi gắn với công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thực hiện các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ; triển khai công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển trồng rừng sản xuất; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, triển khai thực hiện có hiệu quả.

- *Về trồng trọt:* Tổng diện tích một số cây hàng năm chính đạt 216.057 ha, đạt 47,6% kế hoạch, tăng 6,5% so với cùng kỳ². Tổng diện tích một số cây công nghiệp dài ngày chính đạt 252.364 ha, đạt 100,5% kế hoạch, tương đương so cùng kỳ; cây ăn quả chính đạt 31.950 ha, đạt 95,5% kế hoạch, tăng 1,3% so với cùng kỳ.

Thời tiết đầu năm tương đối thuận lợi, thường xuyên có mưa, nguồn nước tưới đảm bảo, nông dân tích cực đầu tư chăm sóc nên cây trồng sinh trưởng phát triển tốt. Năng suất các cây trồng đều đạt, vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ³. Sản lượng một số cây trồng hàng năm chính đạt 3.333.534 tấn, đạt 42,3% kế hoạch, tăng 20,9% so với cùng kỳ. Sản lượng một số cây công nghiệp dài ngày chính đạt 171.900 tấn, đạt 25,4% kế hoạch, tăng 7,6% so với cùng kỳ. sản lượng một số loại cây ăn quả chính đạt 236.900 tấn, đạt 34,8% kế hoạch, tăng 7,2% so với cùng kỳ.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi khoảng 5.100 ha⁴ diện tích cây trồng kém hiệu quả (vụ Đông Xuân 2025 – 2026) chuyển sang cây

¹ Xếp vị trí thứ 22 cả nước và xếp vị trí thứ 4/6 các địa phương vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

² Vụ Đông Xuân đạt 153.580 ha, đạt 100,6% kế hoạch. Đến nay, diện tích gieo trồng vụ Hè Thu đạt khoảng 53.241 ha, đạt 91,8% (kế hoạch 58.022 ha); vụ Mùa đạt khoảng 43.086 ha, đạt 17,7% (kế hoạch 242.820 ha).

³ Cụ thể: Cây lúa: ước đạt 69,6 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha so cùng kỳ; cây ngô: ước đạt 56,2 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha so cùng kỳ; khoai lang: ước đạt 212,0 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha; cây lạc 42,4 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha so cùng kỳ; đậu các loại: 10,5 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha.

⁴ Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa: Tổng diện tích chuyển đổi đạt 2.344,6 ha, chủ yếu sang các loại

trồng có giá trị kinh tế cao hơn, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu thị trường, đạt 62% kế hoạch.

Nhờ chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại trên cây trồng ngay từ đầu vụ gieo trồng; chủ động kiểm tra, thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo; hướng dẫn người dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để lây lan trên diện rộng, nên các đối tượng sinh vật hại cây trồng phát sinh gây hại cục bộ, tỷ lệ hại thấp.

Từ đầu năm đến nay, đã kết nối, hỗ trợ xây dựng và được cấp 90 mã số vùng trồng xuất khẩu và 13 cơ sở đóng gói nông sản; lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh đã được cấp 400 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 12.162,91 ha⁵; 53 mã số cơ sở đóng gói trái cây xuất khẩu, chủ yếu sang thị trường Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand,... Toàn tỉnh hiện có khoảng 226 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm/diện tích 253.100 ha⁶; góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, ổn định đầu ra và phát triển chuỗi giá trị nông sản bền vững. Xây dựng 35 mô hình sản xuất lúa giảm phát thải trên diện tích khoảng 1.700 ha lúa.

- *Về chăn nuôi*: Công tác quản lý kiểm soát chăn nuôi, phát triển tái đàn gắn với phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, tình hình chăn nuôi phát triển ổn định. Tổng đàn vật nuôi ước tính 6 tháng năm 2026 như sau: Đàn bò đạt 789.164 con, đạt 95,1% kế hoạch, tăng 0,1% so với cùng kỳ. Đàn lợn đạt 1.729.364 con, đạt 79,2% kế hoạch, tăng 15,6% so với cùng kỳ. Đàn gia cầm đạt 18.428.800 con, đạt 93,3% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 3 loại vật nuôi chủ lực Quý II đạt 124.082 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng đạt 256.993 tấn, đạt 44,1% kế hoạch, tăng 5,1% so với cùng kỳ.

Đến nay, tỉnh đã thu hút được 308 dự án đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, với tổng diện tích 11.675,59 ha. Toàn tỉnh hiện có 884 trang trại, dự án chăn nuôi hoạt động gồm: 77 dự án chăn nuôi và 807 cơ sở chăn nuôi theo quy mô trang trại; có 06 chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp với người chăn nuôi, với tổng 210 trại liên kết và 13 hợp tác xã liên kết với các hộ sản xuất theo chuỗi; có 25 cơ sở chăn nuôi được chứng nhận theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP. Chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, trang trại chiếm 32,12%⁷.

- *Về lâm nghiệp*: Công tác kiểm tra, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, nhất là những vùng trọng điểm, có nguy cơ cháy rừng cao; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng; tổ chức tuần tra, kiểm soát, truy quét, ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản được tăng cường có hiệu quả; từ đầu năm đến nay không xảy ra cháy rừng; trong Quý II/2026, đã xảy ra 89 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 153 vụ vi phạm pháp luật về lâm

cây trồng như: khoai lang (796,4 ha), thuốc lá (1.035,1 ha), rau và đậu đỗ (165,3 ha), lạc (123 ha), ngô (90,6 ha), dưa hấu (17,5 ha), cơ sở chăn nuôi (62,3 ha) và các cây hàng năm khác (54,4 ha). Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích cây trồng kém hiệu quả: Tổng diện tích chuyển đổi đạt 2.698 ha, trong đó: chuyển đổi trên đất trồng sản 1.390,2 ha; đất trồng mía 407,5 ha; đất trồng điều 256,7 ha và đất trồng các cây trồng khác 643,6 ha. Chuyển đổi sang các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn như: rau, đậu đỗ (44,8 ha), ngô (18 ha), dưa hấu (207 ha), thuốc lá (1.365,9 ha), cây ăn quả (32,7 ha), cây lâu năm (27,9 ha) và các cây công nghiệp ngắn ngày, cây hàng năm khác (1.001,7 ha).

⁵ Trong đó, có 55 mã số vùng trồng nội địa, với diện tích 513,59 ha và 345 mã số vùng trồng xuất khẩu, với diện tích 11.649,32 ha.

⁶ các chuỗi liên kết tập trung trên các ngành hàng chủ lực như cà phê (45.530 ha), hồ tiêu (2.610 ha), điều (19.640 ha), cao su (78.130 ha), mía (48.850 ha), sắn (35.270 ha), sầu riêng (4.190 ha), chuối (4.560 ha) và chanh dây (4.550 ha).

⁷ Trong đó chăn nuôi bò chiếm 10,4%, chăn nuôi lợn chiếm 53%, chăn nuôi gia cầm chiếm 29,3%.

nghiệp (tăng 06 vụ so với cùng kỳ). Đã xử lý 83 vụ vi phạm (78 vụ vi phạm hành chính và 05 vụ vi phạm hình sự); đang xác minh, xử lý 70 vụ.

Trong Quý II đã trồng được 4.750 ha; lũy kế từ đầu năm đến nay, đã trồng được 6.130 ha rừng trồng (tập trung 6.122 ha; cây phân tán 8 ha), đạt 14,4% kế hoạch, tăng 32,7% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác Quý II đạt 1.590 nghìn m³; lũy kế đạt 1.947 nghìn m³, đạt 73,7% kế hoạch, tăng 60% so với cùng kỳ; sản xuất hơn 109,3 triệu cây giống các loại. Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững là 23.331,12 ha (rừng trồng 23.078,08 ha; rừng tự nhiên 253,04 ha).

- *Về thủy sản*: Từ đầu năm đến nay, thời tiết biến tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác thủy sản; hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản được quan tâm chú trọng đầu tư. Tổng sản lượng thủy sản Quý II đạt 91.276 tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng ước đạt 156.016 tấn, đạt 49,7% kế hoạch, tăng 2,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Sản lượng khai thác thủy sản Quý II đạt 84.871 tấn; lũy kế ước đạt 148.061 tấn, đạt 50,3% kế hoạch, tăng 2,6% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng thủy sản Quý II đạt 6.405 tấn; lũy kế đạt 7.955 tấn, đạt 39,7% kế hoạch, tăng 1,4% so với cùng kỳ.

Tỉnh đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực để chuẩn bị nội dung, hồ sơ và hiện trường làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu (EC) lần thứ 5; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) trên địa bàn tỉnh năm 2026; tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, xử lý các tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai có hiệu quả*: Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026–2030; đến nay có 90/111 xã, phường thuộc diện thực hiện Chương trình đã xây dựng kế hoạch thực hiện. Theo kế hoạch, giai đoạn 2026–2030 toàn tỉnh phấn đấu có 77 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

Chương trình OCOP tiếp tục được quan tâm triển khai; đề xuất công nhận 04 sản phẩm OCOP cấp quốc gia, phê duyệt các sản phẩm OCOP cấp tỉnh và xây dựng Đề án phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026–2030. Lũy kế toàn tỉnh có 852 sản phẩm OCOP còn hiệu lực, gồm 756 sản phẩm 3 sao, 85 sản phẩm 4 sao và 11 sản phẩm 5 sao, với 443 chủ thể tham gia.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới thông qua việc cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin nông thôn mới của tỉnh, đồng thời xây dựng Sổ tay điện tử về cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030.

- *Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường*. Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường. Triển khai các quy định mới của Trung ương về đất đai; ban hành các quyết định phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai cho cấp xã và Ban Quản lý Khu kinh tế. Hướng dẫn, xử lý vướng mắc về giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các dự án. Chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu

gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt; nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai; kiểm tra, xử lý kiên quyết các vụ vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, rừng và đất rừng.

b) Về sản xuất công nghiệp và xây dựng

- *Về sản xuất công nghiệp:* Trong 6 tháng đầu năm 2026, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, xu hướng phục hồi còn chưa vững chắc. Xung đột leo thang tại Trung Đông làm gia tăng áp lực lên giá năng lượng và chi phí vận tải, tiềm ẩn nguy cơ lạm phát quay trở lại ở một số nền kinh tế. Tuy nhiên, nhờ các chính sách hỗ trợ tăng trưởng, cùng với sự phục hồi từng bước của chuỗi cung ứng toàn cầu, hoạt động sản xuất, thương mại và xuất khẩu có những tín hiệu tích cực hơn, tạo điều kiện thuận lợi nhất định cho tăng trưởng kinh tế.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2026 tăng 9,52% so với cùng kỳ, trong đó: công nghiệp khai khoáng giảm 2,2%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,55%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 14,34%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 4,47% so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất ở một số ngành chế biến, chế tạo chủ yếu của tỉnh như sau:

Một số sản phẩm chủ yếu 6 tháng tăng so với cùng kỳ: Thủy hải sản đã được chế biến bảo quản khác dùng làm thức ăn cho người đạt 1.848 tấn, tăng gấp 3,73 lần; Ống tuýp, ống dẫn và ống vôi loại cứng ước đạt 7.658 tấn, tăng 87,96%; Gạch ốp lát ước đạt 17.624 nghìn m², tăng 69,9%; Nước cam, chanh, quýt, bưởi tươi ước đạt 15.442 nghìn lít, tăng 38,88%; Bàn nhựa giả mây ước đạt 1,121 triệu chiếc, tăng 38,53%; Áo bó, áo chui đầu, áo cài khuy, gi-lê và các mặt hàng tương tự dệt kim hoặc móc ước đạt 4,426 triệu cái, tăng 31,91%; Ghế nhựa giả mây ước đạt 1,824 triệu chiếc, tăng 30,89%; Sữa và kem chưa cô đặc ước đạt 74.782 nghìn lít, tăng 21,39%; Điện mặt trời ước đạt 1.167 triệu KWh, tăng 20,31%; Thủy điện ước đạt 4.135 triệu KWh, tăng 15,12% Đường RS ước đạt 287.698 tấn, tăng 13,06%; Điện thương phẩm ước đạt 2.522 triệu KWh, tăng 11,16%;...

- Một số sản phẩm chủ yếu 6 tháng giảm so với cùng kỳ: Tinh bột sắn, bột dong riêng ước đạt 99.985 tấn, giảm 23,52%; Đường RE ước đạt 41.708 tấn, giảm 22,11%; Thuốc nước để tiêm ước đạt 63.049 lít, giảm 14,1%; Điện gió ước đạt 1.114 triệu KWh, giảm 7,29%; Đá xây dựng khác ước đạt 1.051.250 m³, giảm 5,87%; Giấy dép có mũ bằng nguyên liệu dệt và có đế ngoài ước đạt 472.000 đôi, giảm 4,33%.

Các Cụm công nghiệp (CNN) trên địa bàn tỉnh tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư, xây dựng nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập và an sinh xã hội. Trong Quý II/2026, UBND tỉnh quyết định thành lập 04 CCN với diện tích 300 ha và điều chỉnh chủ đầu tư 01 CCN. Đến nay, có 74/99 CCN với tổng diện tích 3.420 ha được quyết định thành lập vượt mục tiêu đề ra.

Từ đầu năm đến nay đã thu hút 15 dự án đầu tư vào cụm công nghiệp với tổng vốn đầu tư 1.118,4 tỷ đồng, tổng diện tích 53,2 ha. Tính đến nay, đã thu hút 492 dự án đăng ký đầu tư vào CCN với tổng vốn đầu tư 24.434 tỷ đồng, tổng diện tích 960 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân các CCN đã đi vào hoạt động 82%.

Trong quý II/2026 có 30 dự án sản xuất công nghiệp với tổng vốn đầu tư 15.380 tỷ đồng đi vào hoạt động; trong đó, có 08 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu

tư 15.045 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 60 dự án với tổng vốn đầu tư 22.280 tỷ đồng đi vào hoạt động; trong đó, có 15 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư 21.330 tỷ đồng.

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định. Các sản phẩm của các làng nghề đã đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của người dân trong tỉnh.

- *Về xây dựng, quy hoạch và phát triển đô thị:* Hoạt động quản lý đầu tư xây dựng, vật liệu xây dựng, quy hoạch – kiến trúc và phát triển đô thị tiếp tục được tăng cường. Công tác thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, kiểm tra nghiệm thu công trình được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Đến nay, toàn tỉnh đã có 111 xã, phường được phê duyệt quy hoạch chung xã, phường.

Công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được khẩn trương triển khai và đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng và cấp thiết nhằm định hình lại không gian phát triển mới theo hướng tích hợp, thống nhất và toàn diện, bảo đảm phát triển bền vững, hài hòa giữa các khu vực. Tham gia ý kiến đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn; góp phần bảo đảm định hướng phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính được thể hiện đồng bộ trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị - nông thôn, quy hoạch khu chức năng và các định hướng thu hút đầu tư; thực hiện điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2030. Đến nay các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn đã hoàn thành phần thô khoảng 1.687 căn, đạt 84,35% chỉ tiêu. Tỉnh tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, đất đai, đầu tư xây dựng.

c) Về thương mại, dịch vụ, tài chính

- *Về thương mại:* Tình hình thị trường, giá cả cơ bản ổn định, phần lớn mặt hàng nông sản đều tăng giá so với cùng kỳ, tác động tích cực đến thu nhập của người dân. Các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị và chợ hoạt động kinh doanh ổn định, thực hiện nhiều chương trình khuyến mại kích cầu tiêu dùng trong dịp lễ, tết. Các địa phương tổ chức phiên chợ, chợ hoa, chỉnh trang đô thị; doanh nghiệp tiếp tục triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, bình ổn thị trường và tăng cường hoạt động thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 108.108,69 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ. Trong đó, thương nghiệp đạt 80.721,74 tỷ đồng, tăng 11,5%; khách sạn, nhà hàng đạt 16.061,1 tỷ đồng, tăng 15,1%; dịch vụ lữ hành đạt 560,35 tỷ đồng, tăng 0,6%; dịch vụ khác đạt 10.765,5 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh.

- *Về xuất, nhập khẩu:* Xuất khẩu tiếp tục khởi sắc với nhiều mặt hàng chủ lực như cà phê, hồ tiêu, sản phẩm gỗ và nông sản chế biến. Kim ngạch xuất khẩu trên toàn tỉnh tháng 6 ước đạt 319,27 triệu USD, tăng 19,1% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng ước đạt 2.146,2 triệu USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu

trên toàn tỉnh tháng 6 ước đạt 94,79 triệu USD, tăng 63,6% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng ước đạt 553,81 triệu USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ.

- *Về vận tải:* 6 tháng đầu năm, dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt 49,056 triệu hành khách, tăng 23,3% so với cùng kỳ và luân chuyển 6.683 triệu hành khách.km, tăng 29,7% so với cùng kỳ. Vận chuyển hàng hoá ước đạt 31,557 triệu tấn, tăng 18,3% so với cùng kỳ; luân chuyển 4.640,7 triệu tấn.km, tăng 21,7% so với cùng kỳ. Doanh thu vận tải quý II ước đạt 5.836 tỷ đồng, tăng 22,8% so với cùng kỳ, lũy kế 6 tháng ước đạt 11.140 tỷ đồng, tăng 20,5% so với cùng kỳ.

- *Về du lịch:* Tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động trong khuôn khổ Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026 như: Lễ khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026; chương trình nghệ thuật thực cảnh kết hợp trình diễn văn hóa, âm nhạc; Mega Concert “Gia Lai - Đại ngàn chạm biển xanh”; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch, xúc tiến liên kết tour tuyến, giới thiệu sản phẩm du lịch đặc trưng; cùng chuỗi hoạt động hưởng ứng theo chủ đề “Gia Lai - Điểm đến kỳ thú”, góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Gia Lai đến du khách trong và ngoài nước. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh ước đón hơn 8,75 triệu lượt khách, tăng 18,5% so với cùng kỳ (trong đó khách quốc tế ước đạt 129.300 lượt, tăng 78,6%). Tổng thu từ khách du lịch trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 19.010 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ.

Bên cạnh tổ chức tốt các sự kiện, sản phẩm du lịch mới, ngành du lịch đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; kiểm tra hoạt động vận tải khách du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; tạo hình ảnh về một không gian đẹp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách trong và ngoài nước.

- *Về thu chi ngân sách:* Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách. UBND tỉnh đã xây dựng kịch bản thu ngân sách nhà nước năm 2026 cụ thể theo từng quý đồng thời phấn đấu thu ngân sách nhà nước tăng từ 27.871 tỷ đồng lên 32.297 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm thực hiện 16.566,67 tỷ đồng, đạt 59,4% dự toán năm, tăng 22,6% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, XSKT*) thực hiện là 11.535,88 tỷ đồng, đạt 75,6% dự toán năm, tăng 62,9% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất thực hiện 4.203,62 tỷ đồng, đạt 36,9% dự toán năm, giảm 29% so với cùng kỳ; thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu là 458,18 tỷ đồng, đạt 90,5% dự toán năm, gấp 2,05 lần so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 17.505,36 tỷ đồng, đạt 38,8% dự toán năm. Trong đó chi thường xuyên đạt 13.328,98 tỷ đồng, đạt 52,0% dự toán năm.

- *Về hoạt động tài chính, tín dụng,* tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Đến ngày 30/6/2026, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 226.310 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ; tổng dư nợ là 262.571 tỷ đồng, tăng 13,6% so với

cùng kỳ; tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ 1,34%.

d) Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

- *Đầu tư xã hội*: Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh quý II năm 2026 đạt 21.471 tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Luỹ kế 6 tháng đạt 35.938 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ (Trong đó, vốn Nhà nước đạt 11.020 tỷ đồng, tăng 3,1%; vốn ngoài Nhà nước đạt 24.285 tỷ đồng, tăng 11,9%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 633 tỷ đồng, tăng 5,3%).

- *Đầu tư công*: Tổng kế hoạch vốn năm 2026 tỉnh Gia Lai (kể cả vốn kéo dài) là 20.362 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 19.110 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài là 1.252 tỷ đồng). Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công cho từng chủ đầu tư để các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm⁸ (cập nhật đến ngày 10/7/2026), giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đạt 5.585 tỷ đồng, đạt 35,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 27,4% kế hoạch HĐND tỉnh giao kể cả vốn kéo dài; trong đó: (i) Vốn ngân sách tỉnh đạt 26,7%, (ii) Vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA) đạt 31,3%.

Tuy nhiên, kết quả giải ngân nêu trên vẫn chưa phản ánh đầy đủ, sát thực chất năng lực triển khai và khả năng giải ngân của tỉnh. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả giải ngân nêu trên: (i) Tiến độ thu tiền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch, nhất là nguồn thu cấp tỉnh, ảnh hưởng đến khả năng giải ngân các dự án sử dụng nguồn thu này; (ii) Một số dự án trọng điểm của tỉnh được bố trí vốn NSTW có kế hoạch vốn lớn nhưng do một số nguyên nhân khách quan nên thực hiện chưa đạt tiến độ đề ra như Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại 07 xã biên giới; Dự án Đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Chăm Dương Long...; (iii) Kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao thực hiện được điều chỉnh, bổ sung tăng cao so với thời điểm đầu năm (tổng cộng tăng 7.082,6 tỷ đồng, tăng 53,3%), đặc biệt là khoản tăng bổ sung từ nguồn tăng thu, dự toán chỉ còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026 (4.753 tỷ đồng) mới được phân bổ tại Nghị quyết số 330/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh nên cần thời gian để triển khai.

Qua rà soát đối với các chủ đầu tư được phân bổ kế hoạch vốn năm 2026, khối lượng dự kiến có thể giải ngân thêm trong trường hợp đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đến nay là **1.635 tỷ đồng**. Trường hợp tính thêm khối lượng giải ngân này, tổng giá trị giải ngân của toàn tỉnh tăng thêm từ 5.585 tỷ đồng lên **7.220 tỷ đồng (tăng 1.635 tỷ đồng)**, tương ứng đạt **35,45%** kế hoạch HĐND tỉnh giao kể cả vốn kéo dài và đạt **47,08%** kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao.

Đồng thời, vừa qua, Trung ương bổ sung tăng kế hoạch vốn NSTW năm 2026 cho dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku là 9.100 tỷ đồng (tại Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ). Hiện nay, đang trình HĐND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn tổng nguồn, ngay khi được giao vốn dự

⁸ Số liệu đến hết ngày 30/6/2026 là: Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đạt 5.107,216 tỷ đồng, đạt 32,37% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 25,08% kế hoạch HĐND tỉnh giao kể cả vốn kéo dài; trong đó: (i) Vốn ngân sách tỉnh đạt 24,94%, (ii) Vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA) đạt 25,84%.

án, các chủ đầu tư có thể đảm bảo giải ngân ngay đối với khối lượng nêu trên vì dự án này đã thực hiện tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đồng thời các chủ đầu tư đã tạm ứng khối lượng thanh toán thực hiện. Trường hợp giải ngân được hết khối lượng nêu trên, giá trị giải ngân của tỉnh **đạt 55,4%** kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao (16.319/29.462 tỷ đồng) và **đạt 67,4%** kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (15.953/23.657 tỷ đồng).

Tỉnh tiếp tục triển khai thi công nhiều dự án trọng điểm có quy mô lớn, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho tỉnh trong thời gian tới, cụ thể: 02 dự án thuộc nhóm dự án quan trọng Quốc gia là Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku và Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam (đoạn qua địa bàn tỉnh Gia Lai); các dự án trọng điểm khác của tỉnh như: Dự án đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; các tuyến đường kết nối từ cao tốc Bắc – Nam đến Khu công nghiệp Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ; tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối Cảng Đề Gi; tiếp tục đầu tư đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19), đường tỉnh 669, đường liên huyện Mang Yang – Ia Pa và tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành - Lại Giang... Đồng thời, tỉnh ưu tiên đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, khu tái định cư, các dự án năng lượng và hạ tầng truyền tải điện, cùng các công trình y tế, giáo dục, thủy lợi và cấp nước sinh hoạt, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế – xã hội và tăng cường liên kết vùng trong giai đoạn 2026- 2030.

đ) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh. Trong tháng 3, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai năm 2026, đây là một trong những hoạt động trọng tâm tại Tuần lễ Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội bứt phá cho kinh tế địa phương. Hội nghị có sự tham dự của các tổ chức quốc tế, các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến đầu tư và 800 doanh nghiệp trong và ngoài nước cùng tham gia. Tại Hội nghị đã trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết ghi nhớ hợp tác đầu tư (MOU) cho 273 dự án với tổng vốn gần 850.000 tỷ đồng, tương đương hơn 33 tỷ USD⁹. Nhiều tập đoàn lớn đã ký những dự án nghìn tỷ như: VinEnergio (năng lượng tái tạo - 210.000 tỷ đồng), Tập đoàn FLC (du lịch, logistics - 150.000 tỷ đồng), Phú Tài (vật liệu mới, bất động sản - 26.500 tỷ đồng), và Sun Group (du lịch nghỉ dưỡng - 20.000 tỷ đồng)...

Lũy kế 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh thu hút 165 dự án đầu tư, đạt 97,06% kế hoạch, gấp 2,42 lần so với cùng kỳ với tổng vốn đăng ký đầu tư là 164.749,98 tỷ đồng, tăng gấp 3,21 lần so với cùng kỳ, trong đó có 163 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 164.433,13 tỷ đồng và 02 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 315,85 tỷ đồng (tương đương 12,1 triệu USD). Phân theo lĩnh vực gồm: 81 dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp, tổng vốn đầu tư 139.629 tỷ đồng; 15 dự án thuộc lĩnh vực Xây dựng - hạ tầng, tổng vốn đầu tư 8.937 tỷ đồng; 48 dự án thuộc lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản, tổng vốn đầu tư 6.707 tỷ đồng; 04 dự án thuộc lĩnh vực Bất động sản, kinh

⁹ Trong đó, trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 144 dự án, tổng vốn đăng ký 228.736 tỷ đồng tương đương hơn 8,7 tỷ USD; ghi nhớ hợp tác đầu tư (MOU) 129 dự án, với tổng vốn đầu tư dự kiến lên đến 606.120 tỷ đồng, tương đương hơn 23,4 tỷ USD

tế đô thị, tổng vốn đầu tư 3.762 tỷ đồng; 15 dự án thuộc lĩnh vực Thương mại dịch vụ, du lịch, tổng vốn đầu tư 4.071 tỷ đồng; 01 dự án thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin; 01 dự án thuộc lĩnh vực Dịch vụ cảng và logistics, tổng vốn đầu tư 28 tỷ đồng.

Hoạt động đăng ký doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. 6 tháng đầu năm có 2.075 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 29,64% kế hoạch, tăng 38,06% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký đạt 29.504 tỷ đồng, đạt 59,01% kế hoạch, tăng gấp 2,53 lần so với cùng kỳ. Tạm ngừng kinh doanh 972 doanh nghiệp; giải thể 340 doanh nghiệp; hoạt động trở lại 414 doanh nghiệp.

2. Về văn hoá – xã hội

- *Về giáo dục:* Hoàn thành các hoạt động chuyên môn để kết thúc năm học 2025 - 2026; đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 và kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học; mở rộng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và đào tạo thường xuyên; Tổ chức thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án, kế hoạch và chính sách trọng tâm nhằm cụ thể hóa các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026–2030, trọng tâm là Đề án bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030; Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Kế hoạch tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục đủ điều kiện...

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, các chương trình, đề án phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026–2030; Tỉnh có thêm 02 trường mầm non, phổ thông được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn lên 995/1.371 trường, tỉ lệ đạt 72,57%.

- *Về văn hóa - thể thao:* Các ngành, địa phương trong tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh như: Kỷ niệm 80 năm ngày tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026); Kỷ niệm 80 năm Ngày Bác Hồ gửi Thư Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Pleiku (19/4/1946 - 19/4/2026); kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026) và kỷ niệm 140 năm Ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2026);...

Triển khai xây dựng Bộ chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả ở các địa phương, khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong công tác gia đình.

Các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức sôi nổi như chương trình “Đêm Võ đài Bình Định”,.... Hoàn thiện các nội dung chuẩn bị công tác tổ chức Liên hoan quốc tế Võ Cổ truyền Việt Nam lần thứ IX – 2026; chuẩn bị lực lượng vận động viên, huấn luyện viên, các môn thể thao, xây dựng kế hoạch tập huấn cụ thể, phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra tại Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Đã tham

gia thi đấu 28 giải trong hệ thống quốc gia, thành tích đạt được 164 huy chương (trong đó: 52 Huy chương vàng, 36 Huy chương bạc và 76 Huy chương đồng); tham gia 08 giải tham gia thi đấu khu vực, quốc tế, thành tích đạt được 22 huy chương (trong đó: 08 Huy chương vàng, 08 Huy chương bạc và 06 huy chương đồng).

- *Về y tế*: Cụ thể hóa Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh thông qua Đề án Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời theo hướng chủ động, sát tình hình, bám cơ sở, lấy phòng bệnh là trọng tâm, phát hiện sớm, tham mưu sớm, xử lý kịp thời. Tăng cường giám sát các bệnh truyền nhiễm lưu hành, bệnh mới nổi, tái nổi; củng cố hệ thống giám sát từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường; Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, vật tư, hóa chất, phương tiện, đội đáp ứng nhanh và phương án xử lý dịch theo phương châm “4 tại chỗ”. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn cơ bản được kiểm soát, không để xảy ra dịch lớn.

Xây dựng kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh năm 2026 – 2027, kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho tất cả người dân tại 12 xã biên giới, hải đảo, xã đặc biệt khó khăn.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng, kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm về an toàn thực phẩm.

- *Về lao động, việc làm, an sinh xã hội*: Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ tiếp cận được nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Tiếp tục giải quyết chế độ trợ cấp cho các trường hợp người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định.

Hỗ trợ cấp 28.053 thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, 12.626 thẻ cho người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo; hỗ trợ cấp 556.522 thẻ cho người dân tộc thiểu số đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; hỗ trợ cấp 329.354 thẻ cho người đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; 1.683 thẻ cho người đang sinh sống tại xã đảo. 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã tiếp cận đầy đủ thẻ BHYT.

Nhân dịp Tết Nguyên đán, các cấp, các ngành, các địa phương đã tổ chức thăm

và tặng quà, trao quà tặng của Chủ tịch nước, quà tặng của Lãnh đạo tỉnh cho người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng và người thờ cúng liệt sĩ, đối tượng gia đình chính sách, người có công với cách mạng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp lễ, tết.

- *Về khoa học - công nghệ*: Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2026, bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Tiếp tục theo dõi quản lý 02 nhiệm vụ cấp quốc gia. Phối hợp tổ chức “Cuộc thi Hackathon quốc tế Điện toán Lượng tử vì Mục tiêu Phát triển Xã hội - Gia Lai 2026” (là cuộc thi lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam). Hoàn thiện dự thảo Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

Tiếp tục tập trung tuyên truyền chủ trương về thúc đẩy sản xuất; chống kinh doanh, sản xuất hàng giả; chống buôn lậu, kiểm soát giá cả thị trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn ngừa các thông tin sai lệch gây tác động xấu đến sản xuất kinh doanh và tâm lý người tiêu dùng.

3. Về công tác dân tộc, tôn giáo, nội chính, cải cách hành chính

- *Về công tác dân tộc-tôn giáo*: Trong 6 tháng đầu năm, tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ổn định; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, an sinh xã hội được triển khai đồng bộ. Toàn tỉnh có 93 xã và 608 thôn, làng thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn. Các chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, công tác rà soát địa bàn, đối tượng thụ hưởng chính sách giai đoạn 2026 - 2030 được thực hiện nghiêm túc, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực trong giai đoạn mới.

Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tập trung chỉ đạo triển khai. Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; trong 6 đầu năm 2026 các cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác kết nghĩa với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2026. Đến nay, có gần 380 thôn/làng đã được tổ chức ký kết kết nghĩa.

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các tổ chức, chức sắc và tín đồ chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Toàn tỉnh hiện có 09 tôn giáo được công nhận với hơn 650.000 tín đồ. Các nhu cầu hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo được giải quyết kịp thời; công tác

quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường. Hướng dẫn, xem xét giải quyết kịp thời các nhu cầu hợp pháp của tổ chức, cá nhân tôn giáo. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Gia Lai lần thứ I (nhiệm kỳ 2026 - 2031). Tổ chức các đoàn thăm, chúc mừng các tổ chức tôn giáo nhân dịp lễ trọng¹⁰.

- *Sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập*: Đã đơn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh theo Phương án số 02/PA-UBND và Phương án số 05/PA-UBND của UBND tỉnh. Theo đó, đã giảm 11 đầu mối đơn vị sự nghiệp, giảm 24 đầu mối sự nghiệp trực thuộc Chi cục thuộc Sở. Tỉnh đã ban hành Quyết định về khung số lượng, tên gọi, chức năng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được quan tâm; công tác cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ, bám sát kế hoạch của UBND tỉnh và yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tỉnh đã tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác kiểm tra cải cách hành chính được triển khai theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, gắn với việc nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PCI và chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Kết quả PAR Index năm 2025 của tỉnh đạt 90,2%, xếp thứ 16/34 tỉnh, thành phố; SIPAS đạt 84,02%, xếp thứ 14/34 tỉnh, thành phố, Đáng chú ý, lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính đạt 99,4%, là một trong những lĩnh vực có kết quả nổi bật. Đây là cơ sở tích cực để Gia Lai tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong năm 2026.

- *Công tác ngoại vụ*: Chuẩn bị kịp thời, chu đáo cho các hoạt động đối ngoại, đón tiếp các đoàn ra và đoàn vào tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2026, có 86 đoàn/886 lượt khách thăm, làm việc tại tỉnh và cử/cho phép 85 đoàn/248 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh đi công tác nước ngoài.

UBND tỉnh tổ chức hội nghị ký kết ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2026 - 2030 giữa tỉnh Gia Lai với 04 tỉnh Nam Lào gồm Attapeu, Champasak, Salavan, Sekong và 03 tỉnh Đông Bắc Campuchia gồm Ratanakiri, Stung Treng; tổ chức đoàn công tác cấp cao ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với quận Yongsan, thành phố Seoul, Hàn Quốc. Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh ký 09 thỏa thuận quốc tế mới và ký lại 01 thỏa thuận quốc tế với quận Yongsan.

¹⁰ Tổ chức các đoàn công tác thăm, chúc Tết người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, với suất quà 500.000 đồng/người, tổng số 1.091 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, với kinh phí 545,5 triệu đồng. Thăm, tặng quà đối với 1.113 thôn (làng) dân tộc thiểu số, trị giá 5 triệu đồng/thôn, với kinh phí 5.565 triệu đồng; thăm, tặng quà đối với 73 xã đặc biệt khó khăn (khu vực III) và xã đảo Nhơn Châu, trị giá 10 triệu đồng/xã, với kinh phí 740 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh

Tính từ đầu năm đến nay, tỉnh Gia Lai đã vận động được 11 dự án, phi dự án mới, với tổng giá trị cam kết 1.006.968 USD, tương đương 25,295 tỷ đồng; số dự án, phi dự án do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và cá nhân nước ngoài hỗ trợ đã và đang được triển khai thực hiện là 30 dự án, phi dự án với tổng giá trị cam kết đạt 16.625.990 USD, tương đương 417,645 tỷ đồng.

- *Công tác tư pháp*: Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã thực hiện góp ý 204 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do các sở, ngành chủ trì soạn thảo và 133 dự thảo VBQPPL do các cơ quan Trung ương chủ trì soạn thảo; thực hiện thẩm định 192 dự thảo VBQPPL. UBND tỉnh ban hành 95 VBQPPL, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 03 VBQPPL, HĐND tỉnh ban hành 74 VBQPPL, HĐND cấp xã ban hành 01 VBQPPL.

- *Công tác thanh tra* được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Kết quả thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý một số vụ việc có vi phạm, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời những vụ việc bức xúc, đông người, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, “Tin lành Đê ga”; bảo vệ an ninh biên giới. Công tác triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của tỉnh và cả nước được quan tâm chú trọng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh triển khai kịp thời. Trong 6 tháng đầu năm, kinh tế - xã hội có bước phát triển, thu ngân sách trên địa bàn, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, Tổng thu từ khách du lịch, thu hút dự án, thành lập doanh nghiệp mới... đều tăng trưởng và cao hơn so với cùng kỳ; công tác quản lý, bình ổn giá cả, phòng chống gian lận thương mại được triển khai quyết liệt; công tác quản lý nhà nước về thủy lợi, lâm nghiệp tiếp tục được tăng cường; các chương trình, dự án đang được triển khai theo đúng kế hoạch. Văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm, du lịch tiếp tục khởi sắc. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng; chú trọng các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân nghĩa tình đối với người có công với cách mạng. Người dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Thực hiện tốt công tác đối ngoại. Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành tiếp tục chủ động rà soát các vướng mắc để tập trung tháo gỡ, tăng cường đi cơ sở, làm việc với địa phương; rà soát và tập trung giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

1. Về điểm sáng trong công tác chỉ đạo, điều hành và một số mô hình mới cách làm hay nổi bật của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2026

- UBND tỉnh chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng hai con số, kịp thời phân giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã, gắn với trách nhiệm của từng ngành, địa phương và người đứng đầu. Mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 được xác định ở mức 10,2%, cao hơn mức 8% Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

- Phát động đợt thi đua 150 ngày đêm thi công (từ ngày 01/02 đến ngày 30/6/2026), quyết tâm hoàn thành đúng kế hoạch Dự án đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát. Các dự án trọng điểm như đường cất hạ cánh số 2 và cao tốc Quy Nhơn – Pleiku được huy động tối đa nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công “3 ca, 4 kíp”, xuyên Tết Nguyên đán và các ngày lễ để đẩy nhanh tiến độ.

- Công tác điều hành thu ngân sách được triển khai quyết liệt, có trọng tâm ngay từ đầu năm; đồng bộ các giải pháp chống thất thu, mở rộng cơ sở thu, khai thác nguồn thu mới và bám sát tiến độ theo từng địa bàn, sắc thuế.

- Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện theo hướng thực chất, lấy kết quả giải quyết công việc làm thước đo. Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 rút ngắn thời gian hoàn tất thủ tục triển khai dự án xuống tối đa 60 ngày đối với dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp và 38 ngày đối với dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Tỉnh duy trì hợp tháo gỡ khó khăn hằng tuần, đối thoại với doanh nghiệp theo tinh thần “5 cùng”; thành lập 05 đoàn công tác do lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng đoàn để theo dõi, đôn đốc các dự án.

- Sau 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc mới theo hướng phân định rõ trách nhiệm cá nhân, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; chuyển từ quản lý theo quy trình sang quản trị theo kết quả, giảm tầng nấc trung gian và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

- UBND tỉnh ban hành “Quy trình giải quyết công việc mẫu tại các sở, ban, ngành và UBND cấp xã” nhằm chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình, giảm văn bản hành chính và chuyển mạnh sang điều hành điện tử. Từ ngày 01/7/2026, lãnh đạo UBND tỉnh có thể giao nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc trực tiếp trên Hệ thống Văn phòng điện tử đối với công việc thường xuyên, góp phần nâng cao tính kịp thời, minh bạch và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động công vụ, từng bước tự động hóa một số khâu xử lý văn bản và hỗ trợ thẩm định hồ sơ thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực đất đai; qua đó rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng tham mưu, giảm công việc thủ công và phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP chưa đạt như kỳ vọng đặt ra, quy mô nền kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng; doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu quy mô nhỏ; chưa có dự án động lực, dẫn dắt tăng trưởng đi vào hoạt động. Ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp thu hẹp quy mô hoặc tạm ngừng hoạt động.

(2) Tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm, dự án động lực còn chậm do vướng mắc về giải phóng mặt bằng, nguồn vật liệu xây dựng, bố trí tái định cư, bố trí nguồn vốn. Tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, ô nhiễm môi trường tại một số cụm, điểm công nghiệp... vẫn còn xảy ra ở một số địa phương nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

(3) Hạ tầng kỹ thuật nhiều cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút đầu tư. Thị trường bất động sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Hạ tầng, sản phẩm du lịch chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

(4) Chất lượng giáo dục giữa các địa bàn chưa đồng đều, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học 02 buổi/ngày, giáo dục STEM, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại một số cơ sở còn chậm, thiếu đồng bộ. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin tại một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; việc sắp xếp mạng lưới trường lớp, bố trí đội ngũ sau sáp nhập còn khó khăn..

(5) Mô hình Trạm Y tế xã, phường sau chuyển giao còn vướng về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, nhân lực, giấy phép hoạt động, danh mục thuốc, vật tư, thiết bị, kinh phí và xử lý chất thải y tế; một số nội dung còn chờ hướng dẫn của Trung ương. Mức độ tự chủ tài chính giữa các đơn vị y tế còn chênh lệch lớn, trong khi y tế cơ sở, y tế dự phòng và các đơn vị tại vùng khó khăn vẫn phụ thuộc nhiều vào ngân sách.

(6) Kết quả giảm nghèo chưa thật bền vững; một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, còn tâm lý trông chờ, sản xuất phụ thuộc tự nhiên, năng suất và hiệu quả thấp. Việc rà soát, xác định nhu cầu hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo có nơi chưa sát thực tế và nguyện vọng của người dân.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường gây áp lực tăng giá năng lượng, nguyên vật liệu, chi phí logistic. Sau sáp nhập, tỉnh Gia Lai có quy mô diện tích lớn, điều kiện phát triển giữa các vùng còn chênh lệch, nhất là khu vực miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong khi đó nguồn lực đầu tư của tỉnh còn khó khăn. Ngoài ra, xuất phát điểm của tỉnh còn thấp, thiếu dự án quy mô lớn có tính chất dẫn dắt nền kinh tế, cơ sở hạ tầng còn thiếu; năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện của một bộ phận cán bộ, nhất là ở cơ sở, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ mới.

Việc triển khai đồng thời nhiều chủ trương, chính sách mới của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong thời gian ngắn, nhiều nhiệm vụ mới, phức tạp, chưa có tiền lệ, địa bàn rộng; việc phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa đồng bộ với điều bảo đảm về nguồn lực, cơ sở dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin; một số quy định, hướng dẫn được ban hành trong quá trình thực hiện nên địa phương cần có thời gian nghiên cứu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thống nhất.

Phần thứ ba
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong 6 tháng cuối năm 2026, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm với tinh thần tự lực, tự cường, nhìn xa, trông rộng, nghĩ sâu, làm lớn; phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10,2%. Theo dõi sát tình hình thực tiễn, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành bằng những việc làm cụ thể, thiết thực theo từng tháng, quý. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh để cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện của từng cơ quan, đơn vị. Phát huy tối đa các nguồn lực, đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đổi mới và tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể phục vụ. Tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình, nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo, chủ động tham mưu các giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là những vấn đề mới, khó, phức tạp, nhạy cảm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường

Tập trung chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch lúa vụ Hè Thu; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa theo kế hoạch; đồng thời, chuẩn bị các điều kiện để triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2026 - 2027. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; triển khai xây dựng cánh đồng mẫu lớn và các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, nhằm tăng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp. Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển trồng trọt giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch hành động thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tăng cường giám sát tình hình dịch bệnh; tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm; triển khai công tác tiêm phòng các loại vắc xin trên đàn vật nuôi. Tiếp tục tập trung phát triển 03 loại vật nuôi chủ lực của tỉnh là bò thịt, heo, gia cầm (gà). Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi thân thiện với môi trường, gắn với các dự án chế biến gia súc, gia cầm nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành chăn nuôi.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng, hạn chế tối đa tình trạng cháy rừng, phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật. Đặc biệt tổ chức trực ứng trực bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng. Đôn đốc các địa phương, đơn vị tập trung nguồn

lực đẩy nhanh tiến độ công tác trồng rừng và sản xuất cây giống để đảm bảo đạt chỉ tiêu của năm 2026. Tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU); xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định và các giải pháp phát triển nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản bền vững. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, tu bổ đê điều, các công trình thủy lợi, nhất là các hồ, đập; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Phối hợp với các địa phương khảo sát tình hình hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, hướng dẫn việc hình thành mới chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Kế hoạch đăng ký của địa phương năm 2026. Hướng dẫn triển khai chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện 16 dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khẩn cấp; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thực hiện công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh như giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ... đối với các tổ chức có nhu cầu để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo công tác xử lý, lấn chiếm đất đai trên; xử lý các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phối hợp xây dựng giá sản phẩm thuộc lĩnh vực đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện phương án giá đất; tập trung làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; triển khai công tác đo đạc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo tiến độ. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn năm 2026, thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các giải pháp đảm bảo nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho người dân; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng các công trình cung cấp nước sạch phục vụ người dân. Đồng thời, triển khai xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai năm 2026, trong đó chú ý tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy lợi, giao thông, công trình vượt lũ...

3. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

Nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh có đóng góp lớn cho tăng trưởng, tăng thu ngân sách địa phương; tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Theo dõi sát tiến độ các dự án dự kiến đưa vào hoạt động trong 6 tháng cuối

năm 2026 nhằm tạo thêm năng lực sản xuất mới, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), giá trị tăng thêm ngành công nghiệp và GRDP của tỉnh.

Tăng cường làm việc trực tiếp với chủ đầu tư hạ tầng để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh thu hút các dự án thứ cấp nâng cao tỷ lệ lấp đầy CNN. Tiếp tục triển khai công tác khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Đảm bảo cung ứng điện ổn định phục vụ tốt cho phát triển sản xuất công nghiệp, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện của khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra phòng, chống cháy nổ trong mùa nắng nóng để bảo vệ tài sản và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị tại cấp xã, phường; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quy hoạch, dữ liệu phát triển đô thị. Triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030. Tăng cường quản lý thị trường bất động sản, vận hành cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý, bố trí sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc tài sản công theo quy định; quản lý chặt chẽ chất lượng, nghiệm thu, bàn giao, khai thác công trình giao thông.

4. Về thương mại, dịch vụ và du lịch

Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Các cơ quan chức năng có liên quan thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt là đối với việc bình ổn giá cả thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng...; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân...; xử lý nghiêm những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Triển khai các phương án, biện pháp, giải pháp cân đối cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường góp phần hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; đảm bảo cung cầu hàng hóa phục vụ nhân dân.

Tiếp tục theo dõi tình hình hoạt động thương mại, diễn biến thị trường và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; theo dõi, nắm bắt tình hình dự trữ hàng hóa đảm bảo cung ứng nguồn lương thực, hàng hóa; nhất là các hàng hóa thiết yếu phục vụ nhân dân. Tham mưu, đề xuất các biện pháp xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, duy trì và mở rộng các thị trường xuất khẩu hiện có. Khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, tăng

năng lực sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, áp dụng quản lý doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế tăng sức cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn của tỉnh, phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu năm 2026 là 3.500 triệu USD; phát triển thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân; đẩy mạnh thương mại điện tử và dịch vụ logistics...

Tập trung triển khai Kế hoạch và Đề án phát triển hệ thống logistics của tỉnh; ưu tiên hình thành các trung tâm logistics, kho bãi và tuyến vận tải kết nối cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, khu vực Tây Nguyên với các cảng biển, khu kinh tế và khu công nghiệp phía Đông tỉnh. Phối hợp phía Campuchia tháo gỡ khó khăn về thời gian thông quan, giấy phép liên vận và vận tải hàng hóa qua cặp cửa khẩu Lệ Thanh - Oyadav; nâng cao hiệu quả khai thác Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và phát triển thương mại biên giới.

Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ thế mạnh của địa phương, nhất là dịch vụ du lịch; đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, tạo động lực mới thu hút mạnh mẽ khách du lịch trong và ngoài nước. Hợp tác phát triển về du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Phấn đấu 6 tháng cuối năm thu hút trên 6,3 triệu lượt khách du lịch; doanh thu du lịch trên 15.700 tỷ đồng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt hơn cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

5. Về tài chính, thu ngân sách

Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách, chống tình trạng thất thu, lạm thu, giảm nợ đọng thuế để phấn đấu vượt dự toán thu đã được HĐND tỉnh giao. Đối với các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, khẩn trương rà soát, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở đã hoàn tất các hồ sơ, thủ tục theo quy định. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2026 vượt ít nhất 15% dự toán HĐND tỉnh thông qua.

Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường tỷ trọng chi đầu tư phát triển và đảm bảo kinh phí cho các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội. Đồng thời, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; kiên quyết điều chuyển vốn đối với các dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

6. Về đầu tư phát triển

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy mạnh thực hiện hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án, công trình trọng tâm và các chương trình mục tiêu quốc gia, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư; xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa quan trọng tạo ra động lực tăng tốc cho tăng trưởng kinh tế xã hội của tỉnh.

Các sở, ngành, địa phương phân công cụ thể Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo kiểm

tra, rà soát từng dự án cụ thể; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng mục tiêu, quy hoạch được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, từng quý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ quan trọng khi đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2026. Phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đến hết quý III đạt trên 60%; đến hết quý IV đạt 100% kế hoạch vốn năm 2026.

Rà soát, điều chuyển vốn đối với các dự án bị vướng mắc không giải ngân được hoặc giải ngân đạt tỷ lệ thấp sang các dự án đã có khối lượng hoàn thành, thiếu vốn, có khả năng giải ngân tốt để tăng tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn, phân đầu kết thúc năm 2026 đạt tỷ lệ giải ngân 100%.

Phân đầu trong năm 2026 thi công hoàn thành công trình đưa vào khai thác sử dụng 03 dự án trọng điểm của tỉnh, cụ thể: (1) Đường ven biển tỉnh đoạn Cát Tiến – Diêm Vân; (2) Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới; (3) Dự án đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát.

Khẩn trương hoàn thiện và phân đầu khởi công một số dự án dự kiến khởi công năm 2026 như: Mở rộng, cải tạo nút giao thông tại khu vực ngã 5 Đồng Đa - Hoa Lư, Quy Nhơn; Tuyến đường kết nối từ đường bộ Cao tốc Bắc - Nam đến Khu công nghiệp Hoài Mỹ, Hoài Nhơn và Đường ven biển đoạn cầu Thiện Chánh đi Quảng Ngãi.

7. Về văn hóa - xã hội

- *Về giáo dục - đào tạo*: Hoàn thành việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2026-2027. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường phổ thông trong đó có chất lượng dạy và học tiếng Anh trong nhà trường; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục. Thực hiện tốt các hoạt động hè cho giáo viên và học sinh; khẩn trương xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp trong dịp hè và các nội dung công việc có liên quan nhằm phục vụ tốt cho khai giảng năm học mới và triển khai thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2026 – 2027. Tổ chức Lễ khánh thành Dự án xây dựng 07 trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tại các xã biên giới.

- *Về văn hóa - thể thao*: Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa. Tiếp tục tổ chức, phối hợp tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch thu hút khách du lịch như: Khai mạc Lễ hội du lịch hè 2026; Festival quốc tế Cồng chiêng Tây Nguyên năm 2026; Tuần lễ Hoa Dã Quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya năm 2026; Lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung lần thứ 234 (1792 - 2026); Liên hoan quốc tế Võ Cổ truyền Việt Nam lần thứ IX-2026; Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ I năm 2026; Giải Võ thuật cổ truyền Cúp Hoàng đế Quang Trung; Giải Kickboxing trẻ tỉnh Gia Lai lần thứ II;.... Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao.

- *Về khoa học và công nghệ*: Tập trung thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số và Nghị quyết 71/NQ-CP về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. Thành lập và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Quỹ Đầu tư mạo hiểm tỉnh Gia Lai nhằm hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức hiệu quả Năm Lượng tử Gia Lai 2026. Đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số và KHCN; trọng tâm là nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung và mở rộng mô hình “Xã hạt nhân về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”. Tập trung phát triển các Khu công nghệ số tập trung; thu hút dòng vốn đầu tư chiến lược vào lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), công nghiệp bán dẫn và an toàn thông tin; Nghiên cứu xây dựng các nền tảng AI phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; triển khai dự án Trung tâm nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI) và thúc đẩy các sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn.

Tăng cường công tác truyền thông; chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Gia Lai, sản phẩm đặc trưng địa phương,... nhằm nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm, thu hút du lịch, đầu tư đến tỉnh.

- *Về y tế*: Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở; tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, nhất là triển khai hồ sơ khám chữa bệnh điện tử, chẩn đoán từ xa bằng hình ảnh. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và quốc tế; tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý triệt để các ổ dịch; chủ động phương án ứng phó với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi và tái nổi, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, tổng hợp tình hình ngộ độc thực phẩm, tham mưu các giải pháp phòng ngừa, xử lý sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế...

- *Về an sinh xã hội*: Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; chú trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; các chương trình, đề án xóa đói, giảm nghèo. Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công với nước, chính sách đối với hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cứu tế xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

8. Về dân tộc – tôn giáo

Tập trung triển khai hiệu quả các chính sách dân tộc; rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về địa bàn, đối tượng thụ hưởng chính sách; bảo đảm thực hiện đúng đối tượng, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của người có uy tín trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng; xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; vận động đồng bào các dân tộc và tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới

và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các nhu cầu hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo theo thẩm quyền.

9. Về xây dựng chính quyền

Tập trung tham mưu triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; đẩy mạnh công tác phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã, giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; phân bổ biên chế công chức, viên chức năm 2026 sau khi được Trung ương giao chính thức cho tỉnh.

Tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Tạo chuyển biến trong nhận thức, tiếp cận với cách tư duy mới, phương pháp làm việc hiệu quả góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của địa phương trong tình hình mới. Lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp tỉnh Gia Lai.

Tiếp tục tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, các quy định về văn hóa, đạo đức công vụ; trách nhiệm trong xử lý công việc, tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, có thái độ phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thực chất, hiệu quả. Tiếp tục triển khai giải pháp nâng cao các chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, giữ vững vị trí xếp hạng chỉ số “phục vụ người dân, doanh nghiệp”. Thực hiện đồng bộ, nhiều giải pháp để nâng cao kết quả các Chỉ số cấp tỉnh như PAPI, PCI, PAR Index, SIPAS,...

Chỉ đạo kiên quyết, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị.

Tập trung rà soát, cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

10. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác đối ngoại

Tăng cường công tác quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2026 theo kế hoạch. Tăng cường chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tín dụng đen và các tệ nạn xã hội khác; triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước và tỉnh. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn lao động.

Tăng cường thực hiện công tác đối ngoại; chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ truyền thống với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia. Chuẩn bị chu đáo các tài liệu phục vụ tại các kỳ họp của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031. *rm*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (ở phía Nam);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐTBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Các cơ quan báo, đài;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD, TT.PVHCC, T3. *jav*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh